

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày 25/02/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Giáp Thị Hiền; ông Nguyễn Quốc Sửu

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân – Thư ký

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu 7, phường Thị C, thành phố Bắc N, Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của anh Th:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: khu 7, phường Thị C, thành phố Bắc N, Bắc Ninh.

* Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tân L, xã Song V, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

* Người làm chứng:

- Anh Dương Văn Kh, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu 7, phường Thị C, thành phố Bắc N, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Chồng chị là anh Nguyễn Đức Th với chị Dương Thị H có quan hệ xã hội với nhau, vào khoảng giữa năm 2018 thì chồng chị có cho chị H vay số tiền 150.000.000 đồng để chị H có việc riêng, khi vay các bên không thỏa Th lãi suất. Chị H có viết giấy vay tiền không ghi ngày, tháng, năm vay mà chỉ ghi thời hạn trả tiền là ngày 16/6/2021 (âm lịch). Giấy vay tiền được lập do chính chị H là người viết giấy vay tiền trước mặt chị và anh Dương Văn Kh, chị có lưu ảnh chụp lúc chị H viết giấy vay bằng điện thoại do chính chị H cầm giấy vay giơ lên cho chị chụp ảnh là đúng sự thật, chị và anh Kh là người chứng kiến chị H nhận tiền từ chồng chị đưa tại nhà chị.. Sau khi vay chị H có chuyển khoản trả dần cho anh Th vào ngày 20/5/2019 chị H trả 20.000.000

đồng; ngày 20/6/2019 chị H trả 15.000.000 đồng đến ngày 04/10/2019 chị H trả 1.989.000 đồng, tổng cộng chị H có trả cho anh Th (quan tài khoản của chị H vợ anh Th) số tiền 36.989.000 đồng vào tiền gốc. Sau đó chị H không trả lần nào nữa nên chị đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ chị H ở Tân Lập, xã Song Vân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để đòi tiền nhưng chị H khát nợ. Tại đơn khởi kiện chồng chị có yêu cầu chị H trả chồng chị 150.000.000 đồng và tiền lãi, nhưng nay tại bản biên bản lấy lời khai chị tự nguyện xin rút phần yêu cầu về tiền lãi. Chị xác định đây là tài sản riêng của anh Th (chồng chị) cho cá nhân chị H vay nên nay chị là đại diện theo ủy quyền của anh Th yêu cầu chị Dương Thị H trả chồng chị số tiền còn lại là 113.011.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Đối với bị đơn chị Dương Thị H hiện vắng mặt tại địa phương nhưng Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 72/TB-TLVA, ngày 18/10/2021; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 53/QĐ-CCTLCC, ngày 19/11/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB-TA ngày 07/12/2021; Thông báo kết quả phiên họp và hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 02/TB-TA ngày 24/12/2021; Thông báo kết quả phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS, ngày 10/01/2022 của TAND huyện Tân Yên; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-DS, ngày 26/01/2022 của TAND huyện Tân Yên đối chị Dương Thị H. Ngoài ra Tòa án cũng đã giao các văn bản tố tụng trên cho bà Nguyễn Thị Sang là anh mẹ đẻ chị H nhận để thông báo lại cho chị H được biết về nội dung các văn bản liên quan đến vụ án.

Tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Sang (là mẹ đẻ chị H) ngày 07/12/2021, bà Sang trình bày như sau: Bà là mẹ đẻ chị H, khoảng năm 2005 – 2007 chị H ly hôn chồng và sống lang thang, thỉnh thoảng có về nhà bà một thời gian lại đi. Bà có nghe nói về việc chị H đi lừa tiền để tiêu sài cờ bạc ở Bắc Ninh, nhưng chị H ở đâu thì bà không rõ địa chỉ cụ thể. Tại biên bản xác minh ngày 07/4/2021 với trưởng thôn Tân Lập, xã Song Vân, huyện Tân Yên và tại biên bản xác minh ngày 07/12/2021 với Công an xã Song Vân, huyện Tân Yên xác nhận: chị Dương Thị H có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: thôn Tân Lập, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và không làm thủ tục đăng ký chuyển hộ khẩu hoặc thông báo, cung cấp địa chỉ mới gì, đến nay chị H vẫn đăng ký hộ khẩu ở địa chỉ trên. Tòa án và trưởng thôn đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng tại địa chỉ này. Như vậy Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị H nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt.

- *Tại giấy xác nhận ngày 12/12/2021 anh Dương Văn Kh trình bày:*

Anh Kh là hàng xóm của vợ chồng anh Th, chị H, anh xác nhận anh có chứng kiến việc anh Th cho chị H vay số tiền 150.000.000 đồng là đúng.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến:*

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn và người làm chứng chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th. Buộc chị H trả anh Th số tiền 113.011.000 đồng. Chị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Th khởi kiện chị H có nơi cư trú tại thôn Tân Lập, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để yêu cầu trả số tiền đã cho vay. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại đơn khởi kiện, người khởi kiện đối với hợp đồng cho vay nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn chị Dương Thị H. Đối với chị H hiện không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ mới. Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh nơi cư trú và xác minh những người thân trong gia đình, xác minh địa chỉ theo pháp luật nhưng không xác định được nơi cư trú, làm việc mới. Những người thân của chị H cũng xác nhận chị H không cung cấp địa chỉ mới cho người thân nên xác định chị H cố tình giấu địa chỉ mà không thông báo nơi cư trú, làm việc mới cho phía nguyên đơn theo khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS. Tòa án căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC lấy địa chỉ nơi cư trú trong hợp đồng tín dụng để tổng đạt, niêm yết, xét xử vắng mặt. Tòa án đã ra các quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì phía nguyên đơn, bị đơn, đương sự khác không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác nên pH chịu hậu quả pháp lý. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Dương Thị H nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th.

Bị đơn, người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về yêu cầu đòi tiền của nguyên đơn:

- Về tiền gốc: Căn cứ các tài liệu chứng cứ phù hợp với nội dung giấy vay tiền được lập giữa các bên. HĐXX nhận định, chị Dương Thị H có vay của anh Nguyễn Đức Th số tiền 150.000.000 đồng, khi vay có lập giấy vay

tiền do chị H viết trước sự chứng kiến của anh Dương Văn Kh, chị Nguyễn Thị H, mục đích vay là để chi tiêu cá nhân, các bên không thỏa Th lãi suất trong giấy vay, có ghi kỳ hạn trả vào ngày 16/6/2018 (âm lịch). Giấy vay tiền do chị H viết, anh Th là người đưa tiền cho chị H nhận có sự chứng kiến của anh Kh, chị Th. Sau khi vay đến ngày 20/5/2019 chị H trả 20.000.000 đồng; ngày 20/6/2019 chị H trả 15.000.000 đồng đến ngày 04/10/2019 chị H trả 1.989.000 đồng, tổng cộng chị H có trả cho anh Th (quan tài khoản của chị H vợ anh Th) số tiền 36.989.000 đồng vào tiền gốc. Từ sau đó chị H chưa trả tiền cho anh Th là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay anh Th khởi kiện yêu cầu Toà án buộc chị H pH trả số tiền gốc 113.011.000 đồng là có căn cứ.

- Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện anh Th có yêu cầu chị H trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi suất, nhưng tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị H là đại diện theo ủy quyền của anh Th tự nguyện xin rút một phần yêu cầu về tiền lãi suất nay chị H chỉ yêu chị H trả số tiền nợ gốc là 113.011.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi nên HĐXX không xem xét về số tiền lãi suất.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Theo sự thừa nhận của vợ chồng anh Th, chị H thì số tiền 150.000.000 đồng là tiền tài sản riêng của anh Th cho chị H vay tiền nên chỉ yêu cầu một mình chị Dương Thị H trả số tiền nợ gốc còn lại là 113.011.000 đồng. HĐXX xác định trách nhiệm trả nợ là một mình chị H nên cần buộc chị Dương Thị H pH trả cho anh Th số tiền 113.011.000 đồng, không có ai có trách nhiệm liên đới với chị H.

[3] Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền: Do hai bên đương sự không thỏa Th được mức lãi suất chậm trả tiền nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để ấn định mức lãi suất chậm trả tiền.

[4] Về án phí: Yêu cầu của anh Th được chấp nhận nên chị H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức Th đối với chị Dương Thị H.

Buộc chị Dương Thị H pH trả cho anh Nguyễn Đức Th số tiền 113.011.000 đồng. (Một trăm mười ba triệu, không trăm mười một nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Chị Dương Thị H pH chịu 5.650.550 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Giáp Thị Hiền

Nguyễn Quốc Sửu

Nguyễn Thị Duyên